

Writing English

Family and Friends

grade

5



SPECIAL EDITION

Starter: Back together!



read a comic
đọc truyện

read a comic



watch TV
xem tivi

watch TV



visit grandma
thăm bà

visit grandma



play the guitar
chơi ghi-ta

play the guitar



play volleyball
chơi bóng chuyền

play volleyball



play chess

chơi cờ

play chess



o'clock

giờ

o'clock



quarter past

thêm 15 phút

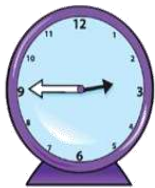
quarter past



half past

quá 30 phút

half past



quarter to

kém 15 phút

quarter to

Unit 1: The Ancient Mayans



start

bắt đầu

start



finish

kết thúc

finish



love

yêu thích

love



hate

ghét

hate



Want

muốn

want



use

Use

sử dụng



live

live

sống



heavy

heavy

nặng



light

light

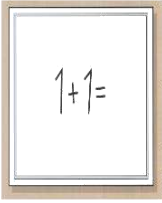
nhẹ



soft

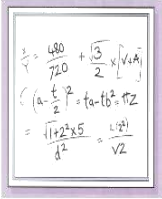
soft

mềm



easy
dễ

easy



difficult
khó

difficult



Mom didn't cook it. I cooked it.



She finished her homework last night.

Unit 2: Our holiday!



suitcase

va li

suitcase



sun cream

kem chống nắng

sun cream



towel

khăn tắm

towel



soap

xà phòng

soap



shampoo

dầu gội đầu

shampoo



toothbrush

bàn chải

toothbrush



toothpaste

kem đánh răng

toothpaste



I am going to wash the car.



She's going to make a cake.



They are going to watch a DVD.

Unit 3: The food here is great



server

phục vụ

server



uniform

đồng phục

uniform



menu

thực đơn

menu



customer

khách hàng

customer



bottle of water

chai nước

bottle of water



a cup of coffee

cup of coffee

tách cà phê



glass of milk

glass of milk

ly sữa



bowl of soup

bowl of soup

tô súp



beans

beans

đậu



porridge

porridge

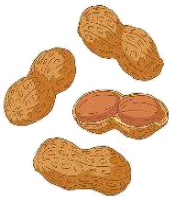
cháo đặc



toast

bánh mì nướng

toast



peanuts

đậu phộng

peanuts



He usually wears uniform.



They are wearing uniforms now.

Unit 4: We had a concert



concert

buổi hòa nhạc

concert



drums

dàn trống

drums



instruments

nhạc cụ

instruments



violin

đàn vi ô lông

violin



audience

khán giả

audience



recorder

ống tiêu

recorder



cheer

cổ vũ

cheer



stage

sân khấu

stage



boom

tiếng rầm vang

boom



rhythm

nhịp điệu

rhythm



gong

cồng, chiêng

gong



dragon

rồng

dragon



gold

màu vàng

gold



We had a concert last week.



My birthday was yesterday.

Unit 5: The dinosaur museum



dinosaur

khủng long

dinosaur



museum

nhà bảo tàng

museum



model

mô hình

model



scary

rùng rợn

scary



scream

hét, la lên

scream



roar

gầm rống

roar



alive

sống

alive



dead

chết

dead



jungle

rừng nhiệt đới

jungle



scientist

nhà khoa học

scientist



My sister bought a scarf.



We saw our friends.



Did they go to a museum? - Yes, they did.



Did she buy a postcard? - No, she didn't.



Where did you go on Sunday? - I went to a museum.

Unit 4: Whose jacket is this?



team

đội

team



jacket

áo khoác

jacket



sneakers

giày thể thao

sneakers



trophy

cúp

trophy



kick

đá

kick



score a goal
ghi bàn

score a goal



backpack
ba lô

backpack



Win (won)
chiến thắng

Win (won)



bounce
bật, tung

bounce



invent
sáng chế

invent



basket

rổ

basket



Court

tòa án

court



professional

chuyên nghiệp

professional



smell

ngửi

smell



mirror

tấm gương

mirror



mine
của tôi

mine



his
của anh ta

his



hers
của cô ta

hers



ours
của chúng ta

ours



theirs
của họ

theirs

Unit 7: Go back to the traffic lights



read a map

đọc bản đồ

read a map



turn left

rẽ trái

turn left



go back

quay lại

go back



traffic light

đèn giao thông

traffic lights



lost

lạc đường

lost



turn right

turn right
 rẽ phải



go straight

go straight on
 đi thẳng



gas station

gas station
 trạm xăng



rice field

rice field
 cánh đồng lúa



screen

screen
 màn hình



neck

cổ

neck



plastic

nhựa

plastic



He's late. He has to hurry.



They're lost. They have to read a map.



Turn left at the traffic lights.

Unit 8: The best bed



break
gãy

break



repair
sửa chữa

repair



comfortable
thoải mái

comfortable



hard
cứng

hard



soft
mềm mại

soft



expensive

expensive

đắt giá



cheap

cheap

rẻ



modern

modern

hiện đại



enormous

enormous

khổng lồ



worry

Worry

lo lắng



share
chia sẻ

share



lazy
lười biếng

lazy



The modern bed is less comfortable than the old one.



The airplane bed is more expensive than the old bed



House A is the most beautiful.

Unit 9: Will it really happen?



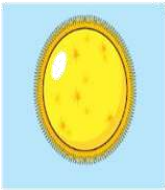
the future
tương lai

the future



travel
đi lại

travel



the sun
mặt trời

the sun



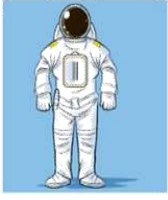
planets
hành tinh

planets



rocket
tên lửa

rocket



astronaut

astronaut

phi hành gia



star

star

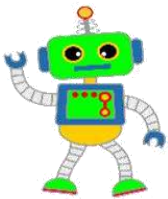
ngôi sao



spaceship

spaceship

tàu vũ trụ



robot

robot

rô-bốt



illness

illness

ốm, bệnh



crowded
đám đông

crowded



road
con đường

road



Storm
con bão

storm



Will people go to the moon for vacations? - Yes, they will.



Will you miss your vacation? - No, I won't.

Unit 10: How much time do you have?



money
tiền

money



passenger
hành khách

passenger



arrivals
nơi đến

arrivals



departures
khởi hành

departures



luggage
hành lý

luggage



passport
hộ chiếu

passport



magazine
tạp chí

magazine



newspaper
báo

newspaper



unusual
khác thường

unusual



journey
chuyến đi

journey



disappointed
thất vọng

disappointed



fresh
tươi tắn

fresh



friendly
thân thiện

friendly



How much money do you have? - I have lots of money.



How many suitcases do you have? - Four.

Unit 11: Something new to watch!



cartoon

phim hoạt hình

cartoon



the news

tin tức

the news



documentary

phim tài liệu

documentary



channel

kênh

channel



advertisement

quảng cáo

advertisement



remote control

remote control
điều khiển từ xa



TV show

TV show
chương trình tivi



cell phone

Cell phone
điện thoại di động



steal

steal
ăn cắp, trộm



dangerous

dangerous
nguy hiểm



Play tricks on
làm ảo thuật

play tricks on



stadium
sân vận động

stadium



I turned on the TV to watch sports.



How often do you watch TV?- I watch it everyday.

Unit 12: Let's open this present first!



birthday card

birthday card
thiệp sinh nhật



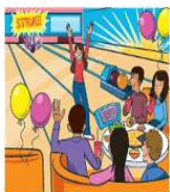
batteries

batteries
pin, ắc quy



have a costume party

**have a
costume party**
Buổi tiệc hóa
trang



have a bowling party

**have a
bowling party**
Buổi chơi bô
ling



sing karaoke

Sing karaoke
hát ka ra ô kê



remote-control
car: xe điều
khiển

remote-control car



have fireworks
xem pháo hoa

have fireworks



blow out candles
thổi nến

blow out candles



Type the address
đánh địa chỉ

type the address



Send
gởi đi

send



mouse

chuột vi tính

mouse



message

tin nhắn

message



Click on

nhấp

click on



Let's sing karaoke. - Great idea!



Why don't you have a bowling party? - Ok, good idea.

Family and Friends

5

Family
and
Friends 1



Family
and
Friends 2



Family
and
Friends 3



Family
and
Friends 4



Family
and
Friends 5

